TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VĨNH LONG **TỈNH VĨNH LONG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2024/HS-ST
Ngày: 09/01/2024.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VĨNH LONG, TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Quốc Tuấn.**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà **Đặng Ngọc Thu**.
2. Bà **Võ Thị Mỹ Ngọc**.

- Thư ký phiên tòa: Bà **Lê Kim Dung** - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long tham gia phiên tòa: Bà **Phan Thị Thanh Mộng** - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long tiến hành xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 111/2023/TLST-HS ngày 06 tháng 12 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 121/2023/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 12 năm 2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lê Hữu T**, sinh năm 1987 tại Đồng Tháp; nơi cư trú/thường trú: Tổ A, ấp D, xã M, huyện C, tỉnh Đồng Tháp; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: Lớp 4/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn P, sinh năm 1964 và bà Võ Thị M, sinh năm 1964; bị cáo chưa có vợ; tiền án-tiền sự: Không; nhân thân: Năm 2018, bị Công an quận B, Thành phố Hồ Chí Minh đưa đi cai nghiện ma túy bắt buộc 24 tháng. Bị cáo bị bắt tạm giữ tạm-giam từ ngày 10/10/2023 đến nay, được trích xuất dẫn giải đến phiên tòa.

Bị hại*: **Hồ Văn T1 T1sinh năm 1993; cư trú: Số E, khóm B, phường D, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long(*vắng mặt*).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ 30 phút ngày 18/6/2022, Nguyễn Minh T2 với Lê Hữu T3 bộ từ hướng cầu T thuộc phường E, thành phố V hướng chợ T25, huyện L, tỉnh Vĩnh Longđể xin tiền.

Khi T2và T3 đến trước cửa của xưởng may nhà số B, khóm F, phường E, thành phố V phát hiện có 01 xe mô tô biển số 64K8-4984 (*có ghim sẵn chìa khóa trên ổ khóa xe*) của anh Hồ Văn T1 T1 đậu trước xưởng không có người trông coi, nên nảy sinh ý định lấy trộm. Để thực hiện hành vi trộm cắp Tở bên ngoài canh đường, T2đi đến vị trí xe mô tô biển số 64K8- 4984 quan sát xung quanh không thấy ai rồi lén lút leo lên xe, mở khóa và nổ máy điều khiển xe chạy ra chở T4 phía sau chạy về nhà của T5 ấp D, xã M, huyện C, tỉnh Đồng Tháp

Sau đó, T2và T6 trở lại thành phố V đường đi thì ghé tiệm bán phế liệu (*tiệm phế liệu không tên và không nhớ địa chỉ cụ thể*) mua 01 biển số xe mô tô số 51M4-3734 để thay vào biển số 64K8- 4984 rồi tiếp tục đi về thành phố V. Khi đến phường T, thành phố V bị lực lượng Công an phát hiện và mời về trụ sở làm việc thì N khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội.

Tại kết luận định giá tài sản số 38 ngày 28/6/2022 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự kết luận giá trị xe mô tô biển số 64K8-4984 hiệu Penmen trị giá 3.000.000 đồng. Cơ quan điều tra đã trao trả xe lại cho anh T7

Trong quá trình điều tra, Lê Hữu T8 Cơ quan điều tra cho tại ngoại nhưng sau đó không có mặt theo lệnh triệu tập nên Cơ quan điều tra đã ra Quyết định truy nã đối với T9 khi hết thời hạn điều tra, chưa bắt được Tnên Cơ quan điều tra đã ra Quyết định tách vụ án hình sự, Quyết định tạm đình chỉ điều tra đối với bị can Lê Hữu TĐến ngày 10/10/2023 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố V được T10 đã ra Quyết định đình nã, Quyết định phục hồi điều tra vụ án hình sự và Quyết định phục hồi điều tra bị can đối với T11 tội Trộm cắp tài sản.

Riêng đối với Nguyễn Minh T12 bị Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Long đưa ra xét xử theo bản án số 32 ngày 03 tháng 4 năm 2023 về tội trộm cắp tài sản trong vụ án này theo đúng quy định pháp luật.

Tại bản Cáo trạng số 01/CT-VKSTPVL, ngày 06/12/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vĩnh Long đã truy tố bị cáo Lê Hữu T về tội "*Trộm cắp tài sản*" theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm;

- Kiểm sát viên trình bày lời luận tội và phát biểu quan điểm các vấn đề khác liên quan đến vụ án: Khẳng định nội dung bản Cáo trạng của Viện kiểm sát đã đề nghị truy tố đối với bị cáo Lê Hữu T13 tội "*Trộm cắp tài sản*" là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật; phân tích đánh giá tác hại của hành vi phạm tội của bị cáo đã thực hiện, nhận định tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Lê Hữu T14 tội "*Trộm cắp tài sản*".

+ Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, s, i khoản 1 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Lê Hữu T15 án từ 06 tháng đến 01 năm Tù.

Buộc bị cáo nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

- Lời trình bày của bị cáo: Thừa nhận đã thực hiện hành vi phạm tội như cáo trạng miêu tả. Tại phiên tòa, bị cáo nhận ra sai trái, không tham gia tranh luận; lời nói sau cùng của bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ mức hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố V, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vĩnh Long, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Lời trình bày và khai nhận của bị cáo Lê Hữu T16 phiên tòa hôm nay xét thấy phù hợp với diễn biến khách quan của vụ án thể hiện qua lời khai bị cáo, bị hại tại cơ quan điều tra, biên bản sự việc, kết luận định giá tài sản, các tài liệu chứng cứ khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận vào Khoảng 08 giờ 30 phút ngày 18/6/2022, bị cáo Lê Hữu Tcùng Nguyễn Minh T17 cùng nhau thực hiện hành vi lén lút lấy trộm 01 xe mô tô biển số 64K8-4984 của bị hại Hồ Văn T18 trước cửa xưởng may tại địa chỉ số B, khóm F, phường E, thành phố V. Theo kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự xác định xe mô tô biển số 64K8-4984 tại thời điểm bị chiếm đoạt có giá trị 3.000.000 đồng.

Trong vụ án này, bị cáo Tvà T19 đã thực hiện hành vi đồng phạm. Tuy nhiên, sau khi sự việc xãy ra, Cơ quan điều tra đã khởi tố vụ án và khởi tố bị can bắt tạm giam Nguyễn Minh T20, riêng bị cáo Lê Hữu T21 trốn nên Cơ quan điều tra ra quyết định truy nã và tạm đình chỉ điều tra đối với TTòa án nhân dân thành phố V đã xét xử đối với Nguyễn Minh T20 về hành vi nêu trên và bản án đã có hiệu lực pháp luật. Vì vậy, Hội đồng xét xử chỉ xét xử đối với bị cáo T22 vụ án này, không xem xét đối với Nguyễn Minh T20

Dấu hiệu hành vi nêu trên của bị cáo Lê Hữu T23 đủ yếu tố cấu thành tội "*Trộm cắp tài sản*", tội danh và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vĩnh Long đã truy tố đối với bị cáo và quan điểm của Kiểm sát viên tại phiên tòa là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3]. Xét hành vi phạm tội của bị cáo đã thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến tài sản hợp pháp của bị hại Hồ Văn T1 T1được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an ở địa phương và gây tâm lý bất an trong quần chúng nhân dân, làm ảnh hưởng xấu đến nhiều mặt của đời sống xã hội; bị cáo là người đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi trộm cắp tài sản là vi phạm pháp luật nhưng vì động cơ vụ lợi, lười biếng lao động, muốn hưởng thụ trên công sức lao động của người khác nên đã dấn thân vào con đường phạm tội. Sau khi phạm tội tìm cách trốn tránh sự trừng trị của pháp luật. Vì vậy, cần phải xử lý

nghiêm, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

Nhưng xét thấy, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thật thà nhận tội, thành khẩn khai báo và biết ăn năn hối cải, mới phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên áp dụng tình tiết giảm nhẹ tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[5]. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản và không còn yêu cầu gì nên không xem xét giải quyết.

[6]. Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo **Lê Hữu T** phạm tội "*Trộm cắp tài sản*".

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo **Lê Hữu T** 09 (*chín*) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù của bị cáo được tính từ ngày bị bắt tạm giữ tạm-giam từ ngày 10/10/2023.

2. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30-12-2016 của Quốc hội. Buộc Lê Hữu T phải nộp 200.000 đồng (*hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

3. Quyền kháng cáo: Án xử công khai, báo cho bị cáo biết được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (*mười lăm*) ngày kể từ ngày tuyên án; riêng bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (*mười lăm*) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ để xin Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long xét xử phúc thẩm./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Quốc T24